TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/DS-ST
Ngày 10/7/2023
V/v "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng dịch vụ pháp lý vô hiệu và xử lý hậu quả hợp đồng vô hiệu"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Sanh.

- Ông Phạm Công Lương.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Tới - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly Na - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 304/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng dịch vụ pháp lý vô hiệu và xử lý hậu quả hợp đồng vô hiệu" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hoàng Ngọc T – sinh năm 1948

Địa chỉ: thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1965; Trú tại: Đ, xã K, huyện N, Hà Nội. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Trương Văn D – Trưởng văn phòng luật sư D.

Địa chỉ: đường G, phường I, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, theo lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, nội dung vụ án như sau:

Ngày 19/11/2018, ông Hoàng Ngọc T và văn phòng luật sư Trí D – trưởng văn phòng là ông Trương Văn D có ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với nội dung, văn phòng luật sư hỗ trợ pháp lý đạt kết quả giám đốc thẩm (hủy hoặc cải sửa bản án phúc thẩm) đối với bản án phúc thẩm số 08/2018/DSPT ngày 25/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Chi phí trọn gói là 400.000.000 đồng. Bên B (ông T) ứng trước cho bên A (VPLS D) số tiền 150.000.000 đồng. Số tiền còn lại bên B sẽ thanh toán ngay cho bên A sau khi nhận được số tiền liên quan đến việc đền bù giải tỏa thửa đất nói trên.

Ngày 26/11/2018, ông Hoàng Ngọc T đã chuyển cho ông Trương Văn D số tiền 150.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông D không thực hiện đúng các thỏa thuận tại hợp đồng pháp lý nói trên, đồng thời không trả lại cho ông T số tiền 150.000.000 đồng mặc dù ông đã nhiều lần yêu cầu.

Nay, ông Hoàng Ngọc T khởi kiện, yêu cầu Tòa án tuyên Hợp đồng dịch vụ pháp lý ký ngày 19/11/2018 giữa ông và Văn phòng luật sư D vô hiệu, vì cam kết của văn phòng luật sư D về việc đạt kết quả giám đốc thẩm hủy sửa bản án phúc thẩm số 08/2018/DSPT ngày 25/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam là vi phạm điều cấm của luật. Trên cơ sở hợp đồng vô hiệu, buộc ông Trương Văn D phải trả lại cho ông số tiền 150.000.000 đồng.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để tham gia hòa giải, tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 117, 123, 131 BLDS 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên Hợp đồng dịch vụ pháp lý ký ngày 19/11/2018 giữa ông Hoàng Ngọc T và Văn phòng luật sư D vô hiệu, buộc ông D phải trả cho ông T số tiền 150.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, do đó HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án tuyên Hợp đồng dịch vụ pháp lý ký ngày 19/11/2018 giữa ông Hoàng Ngọc T và Văn phòng luật sư D vô hiệu, thì thấy: Tại mục 4. Hợp đồng dịch vụ pháp lý ký ngày 19/11/2018 giữa ông Hoàng Ngọc T và Văn phòng luật sư D, các bên thỏa thuận "Văn phòng luật sư hỗ trợ pháp lý đạt kết quả giám đốc thẩm (hủy hoặc cải sửa bản án phúc thẩm) đối với bản án phúc thẩm số 08/2018/DSPT ngày 25/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam". Nội dung thỏa thuận đã vi phạm điều cấm của Luật, quy định tại Bộ quy tắc Đạo đức và ứng xử nghề nghiệp Luật sư Việt Nam (Ban hành kèm theo Quyết định số 201/QĐ-HĐLSTQ ngày 13/12/2019 của Hội đồng Luật sư toàn quốc). "Quy tắc 9: Những điều Luật sư không được làm trong quan hệ với khách hàng: 9.8 Hứa hẹn, cam kết bảo đảm kết quả vụ việc về những nội dung nằm ngoài khả năng, điều kiện thực hiện của luật sư". Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 117, 123 Bộ luật dân sự 2015.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Trương Văn D trả lại số tiền 150.000.000 đồng, HĐXX xét thấy: Do hợp đồng dịch vụ pháp lý ký ngày 19/11/2018 giữa ông Hoàng Ngọc T và Văn phòng luật sư D vô hiệu, các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận, do đó yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 131 Bộ luật dân sự 2015.

[4] Về án phí: Do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 117, 123, 131 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Ngọc T đối với ông Trương Văn D - trưởng văn phòng luật sư D.

Xử: Tuyên hợp đồng dịch vụ pháp lý ký ngày 19/11/2018 giữa ông Hoàng Ngọc T và Văn phòng luật sư D vô hiệu.

Buộc ông Trương Văn D phải trả cho ông Hoàng Ngọc T số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng)

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu

cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Văn D phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

3. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Thủy

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu;*
- *Lưu hồ sơ.*